

Bản án số: **15/2021/HS-PT**
Ngày 12-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hồng Quân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Bà Đỗ Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Bàn Thị X cùng đồng phạm, phạm tội Đánh bạc, do có kháng cáo của bị cáo Bàn Thị X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo: Bàn Thị X (tên gọi khác: Không) sinh ngày 12-05-1987; tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn T, sinh năm 1958 và bà Lý Thị D, sinh năm 1958; có chồng là Đặng Văn Đ, sinh năm 1988 và 02 con. Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012. Hiện chồng, con trú tại: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 19-12-2020 đến ngày 31-12-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn là bảo lãnh. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 31/2021/LCĐKNCT ngày 14-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Bị cáo tại ngoại tại thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo **Bàn Văn T1, Phạm Văn C** không kháng cáo và

không bị kháng nghị, đều vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào hồi 17 giờ 20 phút ngày 18-12-2020, tổ công tác của Đội Cảnh sát Hình sự Công an huyện V lập biên bản đối với: Bàn Thị X có địa chỉ tại Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, đang có hành vi tổng hợp ghi số lô, số đề của người chơi với số tiền là 102.000,đồng (Một trăm linh hai nghìn đồng) vào giấy để chuyển cho chủ lô, đề. Thu giữ tại nơi Bàn Thị X tổng hợp số lô, số đề gồm: 02 (Hai) tờ giấy kẻ ngang có ghi nhiều chữ, số; 01 (Một) bút mực nước màu đen, không có nắp bút có kí hiệu “Hoa Việt”; 02 (Hai) điện thoại di động; Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000,đồng (năm trăm nghìn đồng). Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Bàn Thị X, thu giữ 01 (Một) thẻ tài khoản Vietinbank mang tên Bàn Thị X, tiền có chữ Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam 4.900.000,đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định từ tháng 3-2020, hằng ngày vào thời gian buổi chiều cho đến trước 17 giờ 45 phút, Xá có nhận ghi số lô, đề cho người chơi bằng hình thức ghi trực tiếp tại nhà và qua tin nhắn Zalo. Sau đó tổng hợp chuyển các số lô, đề ghi được cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ (qua giới thiệu tên là T2, khoảng 40 tuổi nhà ở huyện B, tỉnh Lào Cai) qua tin nhắn Zalo có tài khoản là “MA, MM” mà Xá quen biết, thỏa thuận trước đó để được hưởng lợi tiền phần trăm hoa hồng được trích trả là: số đề, ba càng, lô xiên được hưởng 10% tổng số tiền đánh của người chơi; số lô ghi cho khách 23.000,đồng/01 điểm còn X chuyển cho người chủ ôm số lô là 22.000,đồng/01 điểm để hưởng lợi bất chính 1000,đồng/01 điểm. Hằng ngày X ghi số lô, số đề trái phép cho nhiều người dân ở khu vực xung quanh xã A nhưng do số tiền đánh bạc nhỏ, X không lưu giữ giấy tờ hay tin nhắn trên điện thoại nên không xác định được cụ thể. Bàn Thị X khai nhận trong số người chơi có: Bàn Văn T1 và Phạm Văn C do vẫn lưu giữ nội dung tin nhắn này trên điện thoại của mình tại ứng dụng Zalo trong 02 (Hai) điện thoại bị thu giữ của Bàn Thị X. Cụ thể:

Lưu giữ các tin nhắn đánh số lô, đề với Bàn Văn T1 từ ngày 28-11-2020 đến ngày 30-11-2020 với tổng số tiền nhận ghi số lô, số đề là 16.100.000,đồng (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng), X được hưởng lợi bất chính số tiền là 1.000.000,đồng (Một triệu đồng). Trong đó vào ngày 28-11-2020, X nhận ghi các số lô cho Bàn Văn T1 gồm: 23, 43, 97 mỗi số 100 điểm giá trị thành tiền là 6.900.000,đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Đối chiếu kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc ngày hôm đó không trúng thưởng. Do đó số tiền đánh bạc của Bàn Văn T1

và Bàn Thị X phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.900.000,đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Đối với các lần đánh bạc còn lại số tiền được, thua đều dưới 5.000.000,đồng (Năm triệu đồng) nên không xử lý hình sự.

Bàn Thị X ghi số lô, số đề cho Phạm Văn C từ ngày 08-11-2020 đến ngày 15-12-2020 với tổng số tiền ghi lô, đề là 34.300.000,đồng (Ba mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng), Xả được hưởng lợi bất chính số tiền là 1.802.000,đồng (Một triệu tám trăm linh hai nghìn đồng). Vào ngày 09-11-2020, Phạm Văn C đánh các số lô gồm: 45, 54 mỗi số 50 điểm, tổng số tiền là 2.300.000,đồng. Đối chiếu kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc ngày hôm đó trúng thưởng số lô 45= 50 điểm x 80 lần = 4.000.000,đồng. Do đó số tiền đánh bạc của Phạm Văn C và Bàn Thị X phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.300.000,đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Đối với các lần đánh bạc còn lại số tiền được, thua đều dưới 5.000.000,đồng (Năm triệu đồng) nên không xử lý hình sự.

Tại bản kết luận giám định số: 107/KLGD ngày 02-02-/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Kết luận: Toàn bộ số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 03-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bàn Thị X; Bàn Văn T1; Phạm Văn C phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Thị X 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Được khấu trừ 13 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 19-12-2020 đến ngày 31-12-2020). Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000,đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo:

- **Bàn Văn T1:** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Phạm Văn C:** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 01 (một) năm 02 (hai), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đồng thời quyết định về truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với Bàn Thị X (2.802.000,đồng), Phạm Văn C (4.000.000,đồng); xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 11-6-2021, bị cáo Bàn Thị X có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 05-8-2021, bị cáo Bàn Thị X đã xuất trình và giao nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm 02 biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V đối với khoản tiền phạt và tiền truy thu với tổng số tiền là 8.002.000,đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bàn Thị X giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Thị X. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 03-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo, cụ thể: Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Bàn Thị X từ 08 đến 10 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Bàn Thị X làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bàn Thị X thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 03-2020, Bàn Thị X có nhận ghi số lô, số đề cho người chơi bằng hình thức ghi trực tiếp tại nhà và qua tin nhắn Zalo. Sau đó tổng hợp chuyển các số lô, số đề ghi được cho người nhận như Bàn Thị X khai là một người đàn ông tên T2 không rõ tên tuổi, địa chỉ qua tin nhắn Zalo có tài khoản Zalo là “MA, MM” mà X quen biết, thỏa thuận trước đó để được hưởng lợi tiền phần trăm hoa hồng được trích trả là: số đề, ba càng, lô xiên được hưởng 10% tổng số tiền đánh của người chơi; số lô ghi cho khách 23.000,đồng/01 điểm còn X

chuyển cho người chủ ôm số lô là 22.000,đồng/01 điểm lô để hưởng lợi bất chính 1000,đồng/01điểm. X đã bán số lô, để cho nhiều người, trong đó có 2 người có số tiền trên 5.000.000,đồng (Năm triệu đồng). Cụ thể như sau:

Từ ngày 28-11-2020 đến ngày 30-11-2020 với tổng số tiền X ghi số lô, số đề cho Bàn Văn T1 là 16.100.000đ (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền 16.100.000đ (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) bị cáo Xá đã chuyển cho người đàn ông tên là T2 15.100.000đ (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng) và X được hưởng lợi bất chính số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Trong đó có ngày 28-11-2020, X ghi các số lô cho Bàn Văn T1 với tổng số tiền là 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) đây là số tiền mà Bàn Văn T1 và Bàn Thị X phải chịu trách nhiệm hình sự. Còn những lần khác số tiền đều dưới 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) nên không xử lý hình sự.

Từ ngày 08-11-2020 đến ngày 15-12-2020 với tổng số tiền X ghi lô, đề cho Phạm Văn C là 34.300.000,đồng (Ba mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng). Số tiền 34.300.000,đồng (Ba mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng) bị cáo X đã chuyển cho người đàn ông tên là T2 32.498.000,đồng (Ba hai triệu bốn trăm chín tám nghìn đồng) và X được hưởng lợi bất chính số tiền là 1.802.000,đồng (Một triệu tám trăm linh hai nghìn đồng). Trong đó ngày 09-11-2020 Phạm Văn C đánh các số lô có tổng số tiền là 2.300.000,đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Ngày hôm đó trúng thưởng số lô 4.000.000,đồng (Bốn triệu đồng). Do đó số tiền đánh bạc của Phạm Văn C và Bàn Thị X phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.300.000,đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo Bàn Thị X là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định đây là trường hợp phạm tội mang tính giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sau khi bị bắt đã tự mình khai ra những lần đánh bạc với bị cáo Bàn Văn T1 và bị cáo Phạm Văn C trước đó mà chưa bị Công an phát hiện ra là tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Quá trình điều tra đã xác định được khi bị Tổ công tác Công an huyện V lập biên bản ngày 18-12-2020, bị cáo mới ghi, nhận được số tiền đánh lô, đề của người chơi là 102.000,đồng; bị cáo X đã tự thú những lần đánh bạc trước đó với Bàn Văn T1 và Phạm Văn C; số tiền hai lần đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự đều không lớn, chỉ trên mức khởi điểm; số tiền được hưởng lợi không lớn cho thấy bị cáo thực hiện phạm tội với tính chất, mức độ đơn giản, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị bắt giữ đã thành khẩn, tự giác khai báo về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp (lớp 1/12); sau khi bị xét xử sơ thẩm cùng với số tiền 4.900.000,đồng được trả lại cho bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính và khoản tiền phạt còn lại theo quyết định của bản án sơ thẩm đã thể hiện rõ ý thức ăn năn hối cải, tự giác chấp hành án của bị cáo và cần được xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” nên không đảm bảo điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, do đó nội dung kháng cáo này của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Bàn Thị X được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bàn Thị X. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 03-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Bàn Thị X 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Được khấu trừ 13 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 19-12-2020 đến ngày 31-12-2020). Bị cáo còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân